

Số: /2025/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THÔNG TƯ**Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ bảo vệ, tôn tạo, phát triển giá trị tài nguyên du lịch; tổ chức khảo sát, thu thập dữ liệu, tài liệu, điều tra tài nguyên du lịch, thị trường du lịch**

Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ bảo vệ, tôn tạo, phát triển giá trị tài nguyên du lịch; tổ chức khảo sát, thu thập dữ liệu, tài liệu, điều tra tài nguyên du lịch, thị trường du lịch.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**1. Phạm vi điều chỉnh:**

Thông tư này quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các dịch vụ có sử dụng ngân sách nhà nước sau đây:

- Bảo vệ, tôn tạo, phát triển giá trị tài nguyên du lịch;
- Tổ chức khảo sát, thu thập dữ liệu, tài liệu, điều tra tài nguyên du lịch;
- Tổ chức khảo sát, thu thập dữ liệu, tài liệu, điều tra thị trường du lịch.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng ngân sách nhà nước để cung cấp dịch vụ sự nghiệp công quy định tại khoản 1 Điều này (sau đây gọi là dịch vụ sự nghiệp công);
- b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc triển khai dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước;
- c) Khuyến khích cơ quan, tổ chức ngoài công lập có triển khai dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại Thông tư này.

Điều 2. Quy định chung về định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật tại Thông tư này là mức tối đa, được bảo đảm tính đúng, tính đủ các hao phí về nhân công, máy móc, thiết bị sử dụng và vật liệu sử dụng để hoàn thành thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

2. Các chức danh lao động trong thành phần hao phí nhân công của các bảng định mức được xác định theo nguyên tắc sau đây:

a) Các chức danh lao động trong thành phần hao phí nhân công của bảng định mức áp dụng theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập hoặc xem xét quy đổi tương đương theo vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Trường hợp hạng, bậc của chức danh lao động không như quy định trong bảng định mức kinh tế - kỹ thuật thì cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập xem xét, quyết định áp dụng hạng, bậc lao động tương đương hoặc hạng, bậc của chức danh lao động đang làm việc và mức hao phí theo thực tế. Trong các trường hợp này phải bảo đảm chi phí về nhân công không vượt quá chi phí nhân công tính từ định mức tại Thông tư này;

c) Đối tượng là công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi tham gia triển khai các thành phần công việc trong quy trình cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không áp dụng định mức hao phí nhân công quy định tại Thông tư này.

3. Đối với các chi phí khác trong hoạt động phục vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công được thực hiện như sau:

a) Đối với các chi phí mua tài liệu, bản quyền, dịch tài liệu, cập nhật và lưu trữ thông tin, dữ liệu, điện, điện thoại giao dịch, công tác phí, tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, sử dụng cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm quản trị, quản lý, văn phòng phẩm (trừ giấy A4, mực in, bút bi, cặp lưu hồ sơ công việc) và các chi phí phát sinh khác, các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập áp dụng theo mức đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc lập dự toán riêng đối với công đoạn phát sinh ngoài định mức này để trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước;

b) Đối với các khoản chi phí thực tế, các dịch vụ mua hàng hóa, thuê, mượn và khoán khác thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước. Đối với các nội dung chi trả dịch vụ thuê ngoài nếu thuộc hạn mức phải đấu thầu thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Điều 3. Nội dung, kết cấu định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm:

a) Hao phí về nhân công: là thời gian lao động trực tiếp và lao động gián tiếp cần thiết của các hạng, bậc lao động bình quân để hoàn thành việc thực hiện một dịch vụ sự nghiệp công. Mức hao phí của lao động trực tiếp là thời gian thực hiện các công đoạn của dịch vụ sự nghiệp công lập được tính bằng công, mỗi công tương ứng với thời gian làm việc 01 ngày làm việc (08 giờ) của người lao động theo quy định tại Điều 105 của Bộ luật Lao động. Mức hao phí của lao động gián tiếp tính bằng tỷ lệ 15% của tổng hao phí lao động trực tiếp tương ứng;

b) Hao phí về máy móc, thiết bị sử dụng: là thời gian sử dụng từng loại máy móc, thiết bị để phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Mức hao phí về máy móc, thiết bị trong định mức được tính bằng ca sử dụng máy, mỗi ca tương ứng với 01 ngày làm việc (08 giờ) theo quy định tại Điều 105 của Bộ Luật Lao động;

c) Hao phí về vật liệu sử dụng: là số lượng các loại vật liệu cụ thể và cần thiết sử dụng trực tiếp để phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Mức hao phí trong định mức được tính bằng số lượng từng loại vật liệu cụ thể. Mức hao phí vật liệu phụ được tính bằng tỷ lệ 10% tổng giá trị hao phí vật liệu trong cùng bảng định mức.

2. Kết cấu của định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm:

a) Tên định mức;

b) Mô tả nội dung công việc: là nội dung các công đoạn chính để thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công;

c) Bảng định mức, bao gồm:

- Định mức hao phí về nhân công: hạng, bậc lao động, đơn vị tính mức hao phí, trị số định mức hao phí;

- Định mức hao phí về máy móc, thiết bị sử dụng: tên loại máy móc hoặc thiết bị, đơn vị tính mức hao phí, trị số định mức hao phí;

- Định mức hao phí về vật liệu sử dụng: tên và quy cách vật liệu, đơn vị tính mức hao phí, trị số định mức hao phí;

- Trị số định mức: là giá trị tính bằng số của thời gian thực hiện thực tế trên hao phí nhân công, máy móc, thiết bị sử dụng, vật liệu sử dụng trong quá trình cung cấp dịch vụ sự nghiệp công;

- Ghi chú: là nội dung hướng dẫn cách tính định mức trong điều kiện kỹ thuật khác nhau (nếu có) hoặc để hoàn thành một khối lượng công việc khác với đơn vị tính tại bảng định mức.

Điều 4. Các định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư.

Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công được quy định chi tiết tại Phụ lục kèm theo Thông tư này, cụ thể:

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ bảo vệ, tôn tạo, phát triển giá trị tài nguyên du lịch;

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ khảo sát, thu thập dữ liệu, tài liệu, điều tra tài nguyên du lịch;

3. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ khảo sát, thu thập dữ liệu, tài liệu, điều tra thị trường du lịch.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công kèm theo Thông tư này, các bộ, ngành, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan xem xét, quyết định áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật cụ thể phù hợp với điều kiện của đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý.

2. Các cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước để triển khai cung cấp dịch vụ sự nghiệp công nghiên cứu, căn cứ điều kiện thực tế, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng định mức cụ thể.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngàytháng.....năm.....

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế mới được ban hành.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Cục KTVB và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các Cục, Vụ, cơ quan, đơn vị thuộc Bộ VHTTDL;
- Sở VHTTDL, Sở VH TT, Sở DL;
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ: Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Cổng TTĐT Bộ VHTTDL;
- Lưu: VT, CDLQGVN, KH TC, TTH (250).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hùng

Phụ lục
ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT DỊCH VỤ
BẢO VỆ, TÔN TẠO, PHÁT TRIỂN GIÁ TRỊ TÀI NGUYÊN DU LỊCH;
TỔ CHỨC KHẢO SÁT, THU THẬP DỮ LIỆU, TÀI LIỆU,
ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN DU LỊCH, THỊ TRƯỜNG DU LỊCH
(Kèm theo Thông tư số /2025/TT-BVHTTDL ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch)

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ bảo vệ, tôn tạo, phát triển giá trị tài nguyên du lịch

1.1. Mô tả thành phần công việc

TT	Nội dung công việc	Người thực hiện
1	Khảo sát, xác định các yêu cầu bảo vệ, tôn tạo tài nguyên du lịch	Viên chức (hạng III) bậc 5 và tương đương
2	Thực hiện trích đo ranh giới, xác định vị trí cần bảo vệ, tôn tạo	Viên chức (hạng III) bậc 5 và tương đương
3	Thiết lập hành lang ranh giới mềm bảo vệ tài nguyên du lịch	Viên chức (hạng III) bậc 5 và tương đương
4	Xây dựng quy định, hướng dẫn khách du lịch: - Lắp đặt loa đài; - In ấn tờ rơi; - Lắp bảng quy định	Viên chức (hạng III) bậc 5 và tương đương
5	Tổ chức các hình thức tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ tài nguyên du lịch, cảnh báo khách du lịch	Viên chức (hạng III) bậc 5 và tương đương
6	Lập đề án/dự án phát triển/phát huy các giá trị tài nguyên du lịch	Viên chức (hạng III) bậc 5 và tương đương
7	Cải tạo hạ tầng, tiện nghi bảo vệ tài nguyên du lịch phục vụ phát huy giá trị	Viên chức (hạng III) bậc 5 và tương đương
8	Thực hiện số hóa, ghi hình về tài nguyên du lịch	Viên chức (hạng III) bậc 5 và tương đương
9	Xây dựng nội dung mô tả, các số liệu về tài nguyên du lịch, các giá trị của tài nguyên du lịch để lưu trữ, phục vụ quản lý và giới thiệu về tài nguyên du lịch	Viên chức (hạng III) bậc 5 và tương đương
10	Xây dựng, in ấn tài liệu và các hình thức khác để quảng bá về tài nguyên du lịch	Viên chức (hạng III) bậc 5 và tương đương

Ghi chú: Đối với các loại tài nguyên du lịch đã có quy định của pháp luật chuyên ngành thì áp dụng theo các quy định của pháp luật chuyên ngành.

1.2. Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 tài nguyên du lịch

TT	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức hao phí
1	2	3	4
1	Nhân công		
	Lao động trực tiếp		
	Viên chức hạng III bậc 5/9 (355.200 phút/năm)	Công	740
	Lao động gián tiếp (tương đương 15%)	Công	111
2	Máy móc, thiết bị sử dụng		
	Máy in A4	Ca	0.133
	Máy scanner	Ca	0.133
	Bộ bàn ghế ngồi làm việc	Ca	0.133
	Bộ bàn ghế họp, tiếp khách	Ca	0.133
	Tủ đựng tài liệu	Ca	0.133
	Bàn đập ghim lớn	Ca	0.133
	Ổ cứng di động	Ca	0.133
	Máy chiếu	Ca	0.080
	Máy tính có kết nối internet	Ca	0.080
3	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Ram	30
	Mực in	Hộp	5
	Bút bi	Cái	20
	Sổ ghi chép	Quyển	5
	Cặp lưu hồ sơ	Cái	10
	Vật liệu phụ	%	10

Ghi chú: Đối với các loại tài nguyên du lịch đã có quy định của pháp luật chuyên ngành về định mức kinh tế kỹ thuật thì áp dụng theo các quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tổ chức khảo sát, thu thập dữ liệu, tài liệu điều tra tài nguyên du lịch

2.1. Mô tả thành phần công việc

TT	Nội dung công việc	Người thực hiện	Người thực hiện
1	Thu thập dữ liệu, tài liệu hợp pháp về tài nguyên du lịch	Viên chức hạng III (bậc 2) và tương đương	

2	Tổ chức đo đạc tài nguyên du lịch	Viên chức hạng III (bậc 2) và tương đương
3	Tổ chức ghi âm, ghi hình tài nguyên du lịch	Viên chức hạng III (bậc 2) và tương đương
4	Tổ chức chụp ảnh tài nguyên du lịch	Viên chức hạng III (bậc 2) và tương đương
5	Lấy thông tin vào biểu mẫu thông tin, dữ liệu điều tra tài nguyên du lịch	Viên chức hạng III (bậc 2) và tương đương
6	Tổng hợp, làm sạch thông tin điều tra tài nguyên du lịch	Viên chức hạng III (bậc 2) và tương đương
7	Điền, nhập thông tin vào phần mềm điều tra tài nguyên du lịch	Viên chức hạng III (bậc 2) và tương đương
8	Phân tích, đánh giá kết quả điều tra tài nguyên du lịch	Viên chức hạng III (bậc 2) và tương đương
9	Xây dựng báo cáo khảo sát, điều tra tài nguyên du lịch	Viên chức hạng III (bậc 2) và tương đương

2.2. Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 tài nguyên du lịch

TT	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức hao phí
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1	Nhân công		
	<i>Lao động trực tiếp</i>		
	Viên chức hạng III bậc 2/9 (201.600 phút/năm)	Công	420
	<i>Lao động gián tiếp (tương đương 15%)</i>	Công	63
2	Máy móc, thiết bị sử dụng		
	Máy in A4	Ca	0.133
	Máy scanner	Ca	0.133
	Bộ bàn ghế ngồi làm việc	Ca	0.133
	Bộ bàn ghế họp, tiếp khách	Ca	0.133
	Tủ đựng tài liệu	Ca	0.133
	Bàn đập ghim lớn	Cái	0.133
	Ổ cứng di động	Cái	0.133

TT	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức hao phí
	Máy quay phim	Ca	0.080
	Máy chiếu	Ca	0.080
	Máy ảnh kỹ thuật số	Ca	0.080
	Máy tính có kết nối internet	Ca	0.080
3	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Ram	30
	Mực in	Hộp	5
	Bút bi	Cái	20
	Sổ ghi chép	Quyển	5
	Cặp lưu hồ sơ	Cái	10
	Vật liệu phụ	%	10

3. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tổ chức khảo sát, thu thập dữ liệu, tài liệu điều tra thị trường du lịch

3.1 Mô tả thành phần công việc

TT	Nội dung công việc	Người thực hiện
1	Tổ chức thu thập dữ liệu, tài liệu về thị trường du lịch	Viên chức hạng III (bậc 2) và tương đương
2	Tổng hợp, phân tích, đánh giá thông tin về dữ liệu, tài liệu thị trường du lịch	Viên chức hạng III (bậc 2) và tương đương
3	Tổ chức khảo sát, điều tra thị trường du lịch/lấy thông tin vào phiếu điều tra thị trường du lịch	Viên chức hạng III (bậc 2) và tương đương
4	Tổng hợp, làm sạch thông tin điều tra thị trường du lịch	Viên chức hạng III (bậc 2) và tương đương
5	Điền, nhập thông tin vào phần mềm điều tra thị trường du lịch	Viên chức hạng III (bậc 2) và tương đương
6	Xây dựng báo cáo về khảo sát, điều tra thị trường du lịch	Viên chức hạng III (bậc 2) và tương đương

3.2. Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 thị trường du lịch

TT	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức hao phí
1	2	3	4
1	Nhân công		
	Lao động trực tiếp		
	Viên chức hạng III bậc 2/9 (192.000 phút/năm)	Công	400
	Lao động gián tiếp (tương đương 15%)	Công	60
2	Máy móc, thiết bị sử dụng		
	Máy in A4	Ca	0.133
	Máy scanner	Ca	0.133
	Bộ bàn ghế ngồi làm việc	Ca	0.133
	Bộ bàn ghế họp, tiếp khách	Ca	0.133
	Tủ đựng tài liệu	Ca	0.133
	Bàn đập ghim lớn	Cái	0.133
	Ổ cứng di động	Cái	0.133
	Máy chiếu	Ca	0.080
	Máy tính có kết nối internet	Ca	0.080
3	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Ram	30
	Mực in	Hộp	5
	Bút bi	Cái	20
	Sổ ghi chép	Quyển	5
	Cặp lưu hồ sơ	Cái	10
	Vật liệu phụ	%	10